TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1196/2022/HNGĐ-ST Ngày 08-08-2022 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Phước Trinh

Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 645/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp Ph, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Minh S, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Ph, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà H và ông Lê Minh S tự nguyện kết hôn với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2003 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/01/2003. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông S không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn mà còn gây ra nhiều nợ nần về tiền bạc, bà H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông S không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết

được nên vợ chồng không còn sống chung từ năm 2015 đến nay, ông S đi làm ăn ở Tây Ninh, thỉnh thoảng mới về thăm con. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà H và ông S có 02 con chung tên Lê Thị Huyền T, sinh ngày 08/10/2003 (đã trưởng thành) và Lê Ngọc Minh P, sinh ngày 28/9/2011, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc Minh P, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh S trình bày:

Ông S xác nhận việc kết hôn như bà H trình bày. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên ông đã bỏ nhà đi làm ở Tây Ninh cách đây 6 năm, thỉnh thoảng ông có về thăm con. Do sống xa cách nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên ông S đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: ông S xác nhận có 02 con chung tên Lê Ngọc Minh P, sinh ngày 28/9/2011, Lê Thị Huyền T, sinh ngày 08/10/2003. Cả 02 con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2015 đến bây giờ, ông đi làm ở Tây Ninh thỉnh thoảng mới về thăm con. Nay vợ chồng ly hôn, con chung Lê Thị Huyền T, đã trưởng thành, đối với con chung Lê Ngọc Minh P, ông tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con với bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H và ông S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1.Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà H và ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2003 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/01/2003, thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lê Minh S là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên bà H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H không đồng ý, vì thời gian ông bà sống ly thân đã lâu, bà H đã nhiều lần đề nghị ông S trở về để gia đình đoàn tụ nhưng ông S không về. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, ông S không tham gia các buổi hòa giải của Tòa án, chỉ đến khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông S mới đến Tòa trình bày ý kiến, điều đó thể hiện ông S không còn quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, không có thiện chí và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm sống. Các bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông S là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 170, quyển số 1/2003 ngày 04/11/2003 và bản sao Giấy khai sinh số 154, quyển số 1/2011 ngày 07/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà H và ông S có 02 con chung tên Lê Thị Huyền T, sinh ngày 08/10/2003 và Lê Ngọc Minh P, sinh ngày 28/9/2011.

Đối với con chung Lê Thị Huyền T, sinh ngày 08/10/2003 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với con chung Lê Ngọc Minh P, sinh ngày 28/9/2011, xét thấy, trẻ P từ trước đến nay được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nay trẻ có nguyện vọng ở với mẹ, nên yêu cầu của bà H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với phần phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá chứng cứ toàn diện và phân tích đúng nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lê Minh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2003 ngày 24 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

Về con chung: giao con chung Lê Ngọc Minh P, sinh ngày 28/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Lê Minh S cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Minh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0044434 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- THA DS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoài